

Bản án số: 139/2024/HC-PT

Ngày: 08/3/2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành

chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 503/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc “*khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 11/2023/HC-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1844/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Nhâm Sỹ T; địa chỉ: Số A M, khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Số nhà F, tổ D, khu 5b, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc V - Phó Chủ tịch. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đỗ Văn T1 - Phó giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh C - Phó Chủ tịch. Vắng

mặt.

3.2. Bà Đặng Thị H; địa chỉ: Số A M, khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Số nhà F, tổ D, khu 5b, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện là ông Nhâm Sỹ T trình bày:

Hộ gia đình ông Nhâm Sỹ T đang quản lý sử dụng thửa đất tại thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sau đây viết tắt là GCNQSD đất*) số AG 990904, số vào sổ H01170, do Ủy ban nhân dân (*sau đây viết tắt là UBND*) thành phố M cấp ngày 03/01/2007, tổng diện tích là 225m², gồm 200m² đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài và 25m² đất vườn, thời hạn sử dụng 50 năm; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 07/01/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 87/QĐ-UBND (*sau đây viết tắt là Quyết định số 87*) về việc hủy bỏ Quyết định công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất đối với hộ ông Nhâm Sỹ T.

Lý do thu hồi được theo Kết luận thanh tra số 104/KL-CTUBND là: Thửa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng đất của bà Nguyễn Thị G vào năm 2001, tại thời điểm nhận chuyển nhượng trên đất không có nhà, từ khi nhận chuyển nhượng đến nay chưa sử dụng vào mục đích đất ở, tại thời điểm làm thủ tục cấp GCNQSD đất không có nhà.

Ông Nhâm Sỹ T cho rằng: Khi UBND thành phố M tiến hành thực hiện thanh tra, bản thân ông T (chủ ô đất) không hề được bất cứ cơ quan chức năng nào thông tin, chỉ đến ngày 11/10/2021, ông mới được UBND xã H thông tin cho biết là UBND thành phố M đã ban hành Quyết định thu hồi ô đất trên. Đến ngày 13/11/2021, con trai ông T là Nhâm Sỹ H1 đến nhận thay thông báo thì lúc đó chính thức ông T mới biết là thu hồi ô đất của ông T.

Theo các hồ sơ chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị G, ông T là người mua đầu tiên (có hợp đồng và giấy biên nhận giao tiền) và có xác nhận của UBND xã H. Việc xác nhận thửa đất không có nhà ở, không có hoạt động sinh hoạt ổn định trên đất là không đúng. Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, Luật đất đai và Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ô đất của ông T là đất ở tại nông thôn, cùng trên thửa đất có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị G lúc đó gia đình bà đang sinh sống tại đó.

Thửa đất của gia đình ông T mua năm 2001, đến năm 2007 thì được cấp GCNQSD đất. Nhưng năm 2006, UBND tỉnh Q cho Công ty cổ phần P lập dự án xây dựng khu đô thị, vì vậy ông T không thể xây dựng các công trình trên thửa đất được.

Qua ông tìm hiểu, đất của nhà bà G là đất thổ cư, cư trú ổn định tại khu đất trên từ những năm thập niên 70, hiện các vị lão thành và các cụ cao tuổi đã

công tác và sinh sống trên địa bàn thành phố M đều biết khu đất này.

Vì vậy, ông Nhâm Sỹ T làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 87 của UBND thành phố M.

Người bị kiện là UBND thành phố M trình bày:

Thửa đất của hộ ông Nhâm Sỹ T tại thôn A, xã H đã được UBND thị xã (nay là thành phố) Móng Cái công nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 2569/QĐ-UB ngày 21/11/2006, cấp GCNQSD đất số AG990904, số vào sổ H01170 ngày 03/01/2007, có tổng diện tích là 225m², trong đó có 200m² đất ở, 25m² đất trồng cây lâu năm.

Ngày 23/11/2018, Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 5045/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố M đã mời ông Nhâm Sỹ T lên trụ sở làm việc. Tại buổi làm việc, ông Nhâm Sỹ T có trình bày về nguồn gốc của thửa đất do nhận chuyển nhượng của gia đình bà Nguyễn Thị G vào năm 2001, tại thời điểm nhận chuyển nhượng trên đất không có nhà, sau khi nhận chuyển nhượng gia đình ông T chưa sử dụng thửa đất này mà vẫn để trống đến nay.

Qua thanh tra, thửa đất nói trên của hộ ông Nhâm Sỹ T thuộc danh sách 28 trường hợp không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất ở, cụ thể: Thửa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng đất của bà Nguyễn thị G1 vào năm 2001, tại thời điểm nhận chuyển nhượng trên đất không có nhà, từ khi nhận chuyển nhượng đến nay chưa sử dụng vào mục đích đất ở. Tại thời điểm làm thủ tục cấp GCNQSD đất không có nhà. Không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất ở theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; phải hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi GCNQSD đất đã cấp.

Do vậy, thửa đất không có một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 50 Luật đất đai năm 2003. Thời điểm làm thủ tục cấp GCNQSD đất không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất ở theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. UBND thành phố M đã ban hành các Quyết định hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất ở đối với các hộ dân và thu hồi các GCNQSD đất đã cấp chưa đúng quy định pháp luật, trong đó có Quyết định số 87 đối với hộ ông Nhâm Sỹ T, là đảm bảo quy định của Pháp luật Đất đai. Ngày 13/10/2021, UBND xã H đã tiến hành bàn giao Quyết định trên cho gia đình ông Nhâm Sỹ T.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nhâm Sỹ T là không có cơ sở, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Nhâm Sỹ T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã H trình bày: Đồng quan điểm với người bị kiện, đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Nhâm Sỹ T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị H2 trình bày: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nhâm Sỹ T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 10/02/2023, Tòa

án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nhâm Sỹ T về yêu cầu: Tuyên Hủy Quyết định 87/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND thành phố M về việc hủy bỏ Quyết định công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Nhâm Sỹ T, thôn A, xã H, thành phố M.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/02/2023, người khởi kiện là ông Nhâm Sỹ T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo cũng như toàn bộ lời khai, lời trình bày tại cấp sơ thẩm, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông. Ông Đỗ Văn T1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng sau khi thanh tra xác định hộ gia đình ông T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị G vào năm 2001. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ ông T không sử dụng đất vào mục đích đất ở; do đó, thời điểm làm thủ tục cấp GCNQSD đất hộ gia đình ông T không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất ở theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. UBND thành phố M đã ban hành các Quyết định hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất ở đối với hộ gia đình ông T và thu hồi GCNQSD đất đã cấp là phù hợp quy định pháp luật. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện còn cho rằng đối tượng thanh tra là về trình tự, thủ tục cấp GCNQSD đất ở tại thôn A, xã H, thành phố M, chứ không phải là ông T nên ông T không được tham gia, không được gửi các Thông báo, Kết luận, Quyết định xử lý vi phạm... Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị HĐXX bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tổ tụng:

[1.1]. Ông Nhâm Sỹ T khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 87 của UBND thành phố M về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi lại GCNQSD đất đã cấp cho hộ gia đình ông, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền, đảm

bảo vệ thời hiệu và điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015; Điều 22 Luật đất đai năm 2013.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là UBND thành phố M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã H, bà Đặng Thị H vắng mặt, tuy nhiên họ đều không kháng cáo và đã được triệu tập hợp lệ 02 lần, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét kháng cáo của người khởi kiện, căn cứ quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nhâm Sỹ T, HĐXX thấy:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 87:

Ngày 08/10/2018, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 5045/QĐ-UBND thành lập Đoàn thanh tra việc cấp GCNQSD đất ở tại thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Trên cơ sở kết quả xác minh của Đoàn thanh tra, Chủ tịch UBND thành phố M đã có Kết luận số 104/KL-CTUBND ngày 03/4/2019 về việc Thanh tra việc cấp GCNQSD đất ở tại thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 07/01/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 87 về việc hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất đối với hộ gia đình ông Nhâm Sỹ T.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện thừa nhận khi ban hành Quyết định số 87 không mời đại diện hộ gia đình ông T, không ghi lời trình bày của ông T, không giao các Quyết định thanh tra, Quyết định hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất cho hộ gia đình ông T, trong khi hộ gia đình ông T là người bị thu hồi GCNQSD đất, bị ảnh hưởng bởi Quyết định số 87.

Như vậy, Quyết định số 87 của UBND thành phố M được ban hành là đúng thẩm quyền, nhưng trình tự, thủ tục chưa tuân thủ theo quy định tại Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương; khoản 2 Điều 52 Luật đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 105; Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông T.

[2.2]. Xét tính hợp pháp về nội dung của Quyết định số 87:

- Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Thừa đất số 01, tờ bản đồ số 32, diện tích 233m² của hộ gia đình ông Nhâm Sỹ T có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của gia đình bà Nguyễn Thị G năm 2001 (Diện tích đất này do gia đình bà G quản lý, sử dụng từ trước năm 1990), tại thời điểm nhận chuyển nhượng trên đất không có nhà. Tại Đơn xin chuyển quyền sử dụng đất nhà ở năm 2001 có kèm theo sơ đồ thừa đất với diện tích 225m², có xác nhận của địa chính xã H

và UBND xã H. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, đến năm 2005 ông Nhâm Sỹ T, bà Đặng Thị H có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất và được UBND thị xã M (nay là thành phố M) cấp GCNQSD đất số AG990904, số vào sổ H01170, ngày 03/01/2007, tổng diện tích 225m² (Trong đó có 200m² đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài và 25m² đất trồng cây lâu năm thời hạn sử dụng 50 năm).

- Về hồ sơ xin cấp GCNQSD đất của hộ gia đình ông Nhâm Sỹ T: Tại Đơn xin xác nhận ngày 06/5/2006 của ông Nhâm Sỹ T có nội dung thể hiện: Ông T đề nghị UBND xã H xác nhận ngày 18/9/1993 ông có mua mảnh đất thổ cư của bà Nguyễn Thị G; diện tích mảnh đất là 212m², trên khuôn viên đất ông T đã xây dựng nhà ở ổn định, không có tranh chấp... và đơn đã được UBND xã H xác nhận. Tuy nhiên quá trình Đoàn thanh tra của UBND thành phố M đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Thanh T2 (Nguyên bí thư, Chủ tịch UBND xã H), ông T2 xác định năm 2006 có ký xác nhận vào Đơn xin xác nhận của ông Nhâm Sỹ T, nhưng xác định sai thời điểm sử dụng đất của hộ gia đình ông T; bản thân ông T cũng xác nhận thời điểm sử dụng đất của gia đình ông là vào năm 2001 (Thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất).

Căn cứ đề UBND thị xã M (nay là thành phố M) cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình ông T là Đơn xin xác nhận ngày 06/5/2006 của ông Nhâm Sỹ T đã nêu ở trên, nên khi cấp GCNQSD đất, hộ gia đình ông T không phải nộp tiền sử dụng đất và chỉ phải nộp số tiền 2.404.000đ lệ phí trước bạ.

Căn cứ vào Kết luận số 104/KL-CTUBND ngày 03/4/2019 về việc thanh tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại thôn A xã H, thành phố M của Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái trên cơ sở Tờ trình số 05/TT-ĐTT ngày 27/3/2019 của Đoàn thanh tra thì Đơn xin xác nhận ngày 06/5/2006 của ông Nhâm Sỹ T là không có giá trị pháp lý, tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trên đất chuyển nhượng không có nhà ở; sau khi được cấp GCNQSD đất ngày 03/01/2007, gia đình ông T cũng không xây dựng nhà ở. Do đó, hộ gia đình ông Nhâm Sỹ T không có một trong các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003.

Tuy nhiên, theo Tờ bản đồ nông hóa số 06 năm 1986 do UBND thành phố M cung cấp, thửa đất của hộ ông T nằm trong thửa đất số 291, tờ bản đồ nông hóa số 06. Thửa đất có nguồn gốc sử dụng đất ban đầu là đất nông nghiệp. Kết luận số 104/KL-CTUBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố M mới chỉ kết luận tại thời điểm đề nghị cấp GCNQSD đất hộ ông Nhâm Sỹ T không có nhà trên đất, không sử dụng đất vào mục đích đất ở mà không xác minh quá trình sử dụng đất trước đó, người chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nhâm Sỹ T là hộ bà Nguyễn Thị G đã từng sử dụng đất vào mục đích đất ở hay không? Hộ bà G đã từng xây dựng nhà trên đất hay chưa? Có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 50 Luật đất đai năm 2003, Điều 100 Luật đất đai năm 2013 hoặc Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP hay không? Có thuộc trường hợp được giao đất trái thẩm quyền hay không? Trường hợp hộ

bà G sử dụng đất vào mục đích đất ở từ trước ngày 15/10/1993 sau đó mới chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hộ ông T thì hộ gia đình ông Nhâm Sỹ T có thể thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật đất đai năm 2013: “2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên có liên quan, nhưng đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và đất đó không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất”.

Cũng theo trình bày của ông Nhâm Sỹ T thì diện tích đất đã được cấp GCNQSD đất cho hộ ông T là đất ở tại nông thôn, cùng nằm trên một thửa đất có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị G mà tại thời điểm đó gia đình bà G đang sinh sống tại đó. Qua ông tìm hiểu, đất của nhà bà G là đất thổ cư, cư trú ổn định tại khu đất này từ những năm thập niên 70, hiện các vị lão thành và các cụ cao tuổi đã công tác và sinh sống trên địa bàn thành phố M đều biết khu đất này. Thửa đất của gia đình ông T mua năm 2001, đến năm 2007 thì được cấp GCNQSD đất. Nhưng năm 2006, UBND tỉnh Q cho Công ty cổ phần P lập dự án xây dựng khu đô thị, vì vậy ông T không thể xây dựng các công trình trên thửa đất được.

Như vậy, mặc dù Quyết định số 87 được ban hành đúng thẩm quyền, nhưng trình tự, thủ tục và nội dung có thiếu sót. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nhâm Sỹ T, hủy Quyết định số 87 để Chủ tịch UBND thành phố M tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ xác định rõ nguồn gốc và quá trình sử dụng đất từ trước khi hộ gia đình ông Nhâm Sỹ T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, làm căn cứ vững chắc để quyết định cần thiết phải thu hồi GCNQSD đất đã cấp cho hộ ông Nhâm Sỹ T hay không. Trường hợp thửa đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc không phù hợp với quy hoạch nhưng đã sử dụng đất từ trước thời điểm phê duyệt quy hoạch hoặc sử dụng đất tại nơi chưa có quy hoạch, kiến nghị UBND thành phố Móng Cái trên cơ sở rà soát lại tài liệu quản lý đất đai tại địa phương trước ngày 15/10/1993 và các quy định pháp luật có liên quan để xem xét nhằm đảm bảo quyền lợi cho người dân. Việc truy thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Nhâm Sỹ T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241; khoản 2 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nhâm Sỹ T; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, cụ thể: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nhâm Sỹ T, hủy Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND thành phố M về việc hủy bỏ Quyết định công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Nhâm Sỹ T, thôn A, xã H, thành phố M.

2. Án phí sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nhâm Sỹ T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại ông Nhâm Sỹ T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0016029 ngày 06/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Án phí phúc thẩm:

Ông Nhâm Sỹ T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Trả lại cho ông Nhâm Sỹ T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0016167 ngày 17/3/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyền